



## NGHĨA VỤ BÁO CÁO LAO ĐỘNG ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

| Loại báo cáo   | Xử phạt vi phạm hành chính   |
|--|--|
| <b>1. Báo cáo tình hình thay đổi về lao động</b>   |  |
| Báo cáo 06 tháng đầu năm (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12).   | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi không báo cáo theo quy định. (Điểm c Khoản 2 Điều 8 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)   |
| <b>2. Báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài</b>  |  |
| Báo cáo 6 tháng đầu năm (trước ngày 05 tháng 7) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 01 của năm sau).  | Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng khi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng nội dung hoặc đúng thời hạn theo quy định. (Điểm a Khoản 1 Điều 32 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)  |
| <b>3. Báo cáo công tác an toàn – vệ sinh lao động</b>  |  |
| Định kỳ hằng năm trước ngày 10/01 năm sau.   | Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng khi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác, không đúng thời hạn theo quy định. (Khoản 2 Điều 20 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)   |
| <b>4. Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động</b>  |  |
| Trước ngày 05/07 đối với báo cáo 06 tháng đầu năm và trước ngày 10/01 năm sau đối với báo cáo năm.   | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác, không đúng thời hạn theo quy định. (Khoản 3 Điều 20 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)   |
| <b>5. Báo cáo tình hình thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp</b>  |  |
| Định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 01 năm sau.   | Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi không cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định. (Khoản 4 Điều 39 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)  |
| <b>6. Thông báo về tình hình biến động lao động</b>  |  |
| Trước ngày 03 của tháng phát sinh biến động lao động.  | Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng khi không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc của người sử dụng lao động khi có biến động lao động việc làm tại đơn vị theo quy định. (Khoản 3 Điều 41 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP) |
| <b>7. Thông báo ban đầu về tổng số lao động đang làm việc tại đơn vị</b>   |  |
| Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập.   | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng khi không nộp Thông báo ban đầu về tổng số lao động đang làm việc tại đơn vị theo quy định. (Điểm a Khoản 1 Điều 8 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)  |
| <b>8. Báo cáo về tình hình tuyển dụng, sử dụng người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài)</b> |  |
| Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.  | Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng khi không nộp Báo cáo theo quy định. (Điểm a Khoản 1 Điều 8 và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2022/NĐ-CP)   |

Hết./

**HA NOI HEAD OFFICE**

8F, Vinafor Building, 127 Lo Duc,  
Hai Ba Trung, Hanoi  
Tel: +(84)24 – 39 765 761  
Fax: +(84)24 – 39 765 762

**YOKOHAMA BRANCH**

12F, Yokohama Blue-Avenue, 4-  
4-2 Minatomirai, Nishi-Ku,  
Yokohama-Shi, Kanagawa-Ken,  
Japan

**DANANG OFFICE**

Zone G, 5F, Danang Software Park, 02  
Quang Trung, Hai Chau Dist., Danang  
Tel: +(84)236 – 3 898 325  
Fax: +(84)236 – 3 898 326

**HO CHI MINH OFFICE**

I-share Business Center, 8F, Loyal  
Building, 151 Vo Thi Sau, ward 6,  
Dist 3, Ho Chi Minh City  
Tel: +(84)28 - 71 088 468